

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM THỊ KIM LOAN

THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT
THƠ LỤC BÁT NGUYỄN DUY

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Bùi Thanh Truyền

Đà Nẵng, Năm 2011

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong nhịp sống hiện đại hối hả, không ngừng biến đổi hôm nay, sự tồn tại và phát triển của thơ lục bát - một thể thơ đặc trưng của dân tộc Việt Nam đang được đề cử, xét chọn là quốc thi của Việt Nam - không thật phẳng lặng. Nhiều nhà thơ vững bước trên con đường hiện đại hoá thơ ca đã “lơ” thơ lục bát hoặc đặt lục bát nằm “ngoài vùng phủ sóng”. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số nhà thơ chọn lục bát làm nơi đi về của vui buồn tình cảm. Mỗi người mỗi vẻ nhưng đều mang ước vọng tốt đẹp gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể của dân tộc. Nguyễn Duy là một nhà thơ như vậy.

Thơ lục bát của ông đã đi vào đời sống một cách sâu rộng, đọng lại thành niềm yêu mến trong lòng đông đảo độc giả khắp nơi. Đó là một thế giới được tô bồi từ hàng trăm bài thơ gắn nối giữa truyền thống và hiện đại, kết tinh nên từ sự lao động miệt mài, bền bỉ, không ngừng sáng tạo của nhà thơ. Và đặc biệt, đây còn chính là sự cô đúc tình thương trong sáng của nhà thơ đối với lục bát. Điều đó đã chi phối, tạo nên một nét đặc sắc riêng biệt, “khác người” cho thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy cả về số lượng lẫn chất lượng nghệ thuật. Có đọc và cảm nhận hết mảng sáng tác này mới hiểu thấu đến tận cùng cái hay, cái đẹp và độc đáo trong thơ ông - *những tâm tình đằng sau tâm tình.*

Trên tinh thần ấy, đề tài *Thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy* của chúng tôi cũng là một nỗ lực nhằm góp phần phát hoạ rõ nét hơn về đặc trưng trong mảng thơ đặc sắc nhất của tác giả từ một góc nhìn tổng thể, bao trùm cả về mặt tư tưởng nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật lẫn phương thức thể hiện; qua đó khẳng định những cách tân, đóng góp nhất định của nhà thơ đối với sự vận động, phát triển của thể thơ còn đi dài với lịch sử dân tộc này.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những công trình nghiên cứu về thơ Nguyễn Duy

Ngay từ khi Nguyễn Duy và một số bài thơ đầu tay xuất hiện trên thi đàn Việt Nam vào năm 1972, nhà phê bình văn học Hoài Thanh đã nhận ra “*một thế giới quen thuộc*” trong thơ Nguyễn Duy và cảm nhận được một điều “*chùng nào anh đã nhìn ra cái hương vị cuộc sống xưa trên đất nước chúng ta*” [56, tr. 225 - 232]. Phát hiện tinh tế ấy như một lời phi lộ đầy giá trị, đánh dấu một hành trình thơ đã được nhận diện ngay từ buổi khởi đầu. Rải rác trong những năm về sau là những bài phê bình, nghiên cứu về thơ Nguyễn Duy, khi thì gắn với từng bài thơ cụ thể, khi thì với từng tập thơ cụ thể, và rộng hơn là những bài viết mang tính khái quát. Nhìn chung, các tác giả đã tập trung khai thác một hoặc một vài đặc điểm nào đó về thơ cũng như thơ lục bát. Đã có lúc các tác giả gặp gỡ nhau khi cùng quan tâm chung một vấn đề. Tuy nhiên, mỗi người đều có cách tiếp cận cho riêng mình, từ đó góp phần phản ánh các vấn đề đầy đủ và trọn vẹn hơn.

Dù cho giữa các ý kiến, nhận xét còn có sự khác nhau, thậm chí trái ngược nhau nhưng hầu hết đều rất giá trị, mang ý nghĩa mở đường, gợi mở nhiều điều thú vị khi đi sâu tìm hiểu thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy.

Trong những năm gần đây, khuynh hướng nghiên cứu văn học theo phương pháp thi pháp đã trở nên phổ biến và đang dần chiếm lĩnh vị thế quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu văn học, mở ra hướng tiếp cận mới đối với tác phẩm văn học. Đến nay, đã có một số tác giả chọn hướng đi này để giải mã thơ Nguyễn Duy, thể hiện thành những công trình nghiên cứu công phu, khoa học và sáng tạo. Các công trình nghiên cứu này đã có những đóng góp nhất định trong việc làm sáng rõ những giá trị đặc sắc của thơ Nguyễn Duy.

2.2. Những công trình trực tiếp đề cập đến thơ lục bát Nguyễn Duy

Thơ lục bát Nguyễn Duy từ lâu đã trở thành một đề tài tập trung sự chú ý, quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Đã có nhiều bài viết, ý kiến nhận xét đầy tâm huyết liên quan đến vấn đề này. Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều đề cao tài năng sáng tác thơ lục bát của nhà thơ. Tuy nhiên, vấn đề *Thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy* cho đến nay vẫn chưa được thực hiện thành một công trình nghiên cứu cụ thể nào, chỉ mới thấp thoáng ẩn hiện trong một vài công trình nghiên cứu mang tính khái quát.

Do vậy, với mong muốn được tiếp bước những người đi trước, những người đã dành cho thơ và thơ lục bát Nguyễn Duy một sự yêu mến bằng nhiều công trình nghiên cứu công phu, tâm huyết, việc chọn nghiên cứu *Thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy* như một sự cụ thể hóa nhằm góp phần khẳng định những giá trị đặc sắc của thơ lục bát Nguyễn Duy cũng như những đóng góp quan trọng của nhà thơ trong nền thơ Việt Nam hiện đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn chúng tôi tập trung nghiên cứu, tìm hiểu về tư tưởng nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật và phương thức thể hiện trong thơ lục bát Nguyễn Duy, trong phạm vi những bài thơ lục bát được in trong tập *Thơ Nguyễn Duy* xuất bản năm 2010.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

4.1. Vận dụng lý thuyết thi pháp học

4.2. Phương pháp so sánh - đối chiếu

4.3. Phương pháp thống kê - phân tích - tổng hợp

5. Đóng góp của đề tài

Thực hiện luận văn, chúng tôi mong muốn cung cấp một cái nhìn toàn diện và khoa học về những đặc điểm nổi bật, độc đáo trong thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy, để từ đó góp thêm một tiếng nói khẳng định những đóng góp và vị thế của nhà thơ trong tiến trình vận động và phát triển của thơ Việt Nam hiện đại. Chúng tôi cũng hy vọng những tư liệu và kết quả của luận văn sẽ góp phần vào việc nghiên cứu, giảng dạy thơ Nguyễn Duy trong nhà trường hiện nay theo hướng nghiên cứu tác giả đương đại ở góc độ thi pháp học. Ngoài ra, qua luận văn, chúng tôi cũng mong muốn góp phần nhỏ bé vào việc định hướng đọc giả về sức bền của lục bát nói chung, lục bát Nguyễn Duy nói riêng trong sự vận động của văn học dân tộc.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, nội dung của luận văn được triển khai thành 3 chương:

Chương 1: Nguyễn Duy - Từ tư tưởng nghệ thuật đến hành trình “Đưa chân lục bát mà đi loăng ngoăng”.

Chương 2: Hình tượng nghệ thuật trong thơ lục bát Nguyễn Duy

Chương 3: Phương thức thể hiện trong thơ lục bát Nguyễn Duy.

Chương 1

NGUYỄN DUY - TỪ TƯ TƯỞNG NGHỆ THUẬT ĐẾN HÀNH TRÌNH “ĐƯA CHÂN LỤC BÁT MÀ ĐI LOÀNG NGOÀNG”

1.1. Tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Duy

“Tư tưởng nghệ thuật là một hình thái nhận thức của người nghệ sĩ: nhận thức bằng “toàn bộ con người tinh thần với tất cả nội dung phong phú và tính tổng thể toàn vẹn của nó” [34, tr.10]. Như vậy, tư tưởng nghệ thuật là một hình thái tinh thần rất cụ thể, không trừu tượng, tiềm nghiệm mà bắt rễ vào đời sống, nảy sinh trong quá trình trí tuệ và tâm hồn người sáng tác đối mặt và chịu sự tác động trước hiện thực khách quan, hiện thực cuộc sống.

Đối với nhà thơ Nguyễn Duy, hành trình thơ trong hơn bốn mươi năm qua luôn gắn liền với sự định hình, hoàn thiện và phát triển tư tưởng nghệ thuật. Mọi sáng tác lục bát của ông dù ở giai đoạn nào cũng đều được soi rọi bởi những quan điểm nghệ thuật đầy tính nhân văn, mang đậm dấu ấn độc đáo của tác giả.

1.1.1. Thương mến đến tận cùng chân thật

Với Nguyễn Duy, thơ nói chung và thơ lục bát nói riêng là một hành trình đi tìm mình, định nghĩa về mình. Qua mỗi chặng thơ khác nhau, khái niệm về bản thân càng được khẳng định và chân dung nhà thơ càng rõ nét hơn với những đặc trưng riêng biệt. Một nhà thơ đầy cá tính, sống thành thực với bản thân, với chính cảm xúc của con tim thiết tha yêu thiên nhiên và con người. Đặt mình trong tương quan với cái chung, với nhân dân, nhà thơ càng thêm hiểu người, hiểu đời và hiểu mình, để nhẹ nhàng vượt qua thăng trầm của cuộc sống, để yêu thương con người và cuộc đời với tất cả những tốt xấu, dở hay, tích cực cũng như tiêu cực.

1.1.2. Lục bát “Lãng nhãng những nợ những duyên”

Với Nguyễn Duy, hành trình sáng tác thơ lục bát không phải là một con đường sương sẻ, bình lặng. Đó là một quá trình lâu dài đầy quanh co, khúc khuỷu như chính hành trình cuộc đời ông, luôn gắn liền với mỗi bước đường đời trôi nổi của ông. Tuy vậy, nhà thơ vẫn chung thủy với lục bát, bởi ông đã quá yêu mến, cảm tình sâu nặng với thể thơ dân tộc này. Thơ và người hữu duyên nên thành ra nặng nợ. Một mối lương duyên bền chặt đã khởi nguồn từ rất lâu, được báo hiệu ngay khi lần đầu tiên thi nhân xuất hiện trong làng thơ Việt Nam với ba bài thơ đạt giải vào năm 1972 - 1973, thì trong đó có hai bài là thơ lục bát.

1.2. Hành trình “Đưa chân lục bát mà đi lãng ngông”

1.2.1. Tiến trình thơ lục bát Việt Nam

Thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc Việt Nam, là *“khuôn mặt riêng giữa những khuôn mặt làng văn thế giới,.... có những đường nét độc đáo không thể tìm thấy ở nơi nào khác, ngoài Việt Nam”* [39, tr.381]. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, thể thơ này ra đời vào thế kỷ XV, cùng với sự ra đời của thể thơ song thất lục bát. Từ đó đến nay đã hơn năm thế kỷ trôi qua, có biết bao thế hệ người Việt Nam nối tiếp nhau trong cuộc hành trình chạy tiếp sức đưa lục bát vượt qua mọi biến cố, thăng trầm của lịch sử, của dân tộc để chảy mãi cùng thời gian, trường tồn qua mọi thời đại.

Tiếp tục mạch nguồn dòng truyền thống này, đời sống văn học đương đại khẳng định thành công của những gương mặt thơ thủy chung với lục bát như Nguyễn Duy, Đồng Đức Bốn, Phạm Công Trứ... Các nhà thơ đã phải duyên cùng lục bát để rồi suốt hành trình sáng tác của mình vẫn cùng lục bát rong ruổi bước chân khắp mọi nẻo đường quê hương, xứ sở, mọi góc ngách tâm hồn, tình cảm con

người để lấy nên những vẻ đẹp tự nhiên, vốn có, ẩn chứa đằng sau sự xô bồ, hối hả của nhịp sống văn minh công nghiệp thời hiện đại.

1.2.2. Hành trình thơ lục bát Nguyễn Duy

Nguyễn Duy là bút danh của nhà thơ có tên là Nguyễn Duy Nhuệ. Thuộc thế hệ nhà thơ 4X, ông sinh năm 1947 tại Đông Vệ, Thanh Hoá. Ở tuổi hai mươi bốn, Nguyễn Duy chính thức bước vào làng thơ Việt Nam, ghi dấu bằng giải nhất thơ năm 1972 - 1973 do tuần báo Văn nghệ tổ chức với các bài thơ: *Tre Việt Nam*, *Hơi ấm ở rom*, *Bầu trời vuông*, *Giọt nước mắt và nụ cười*. Từ đó đến nay, gần bốn mươi năm miệt mài sáng tác, Nguyễn Duy đã không ngừng sáng tạo, thể nghiệm trên nhiều loại hình nghệ thuật như thơ, kịch, bút ký, nhiếp ảnh, làm phim... và cả làm báo nữa. Tuy nhiên, Nguyễn Duy thành công nhất vẫn là trong sáng tác thơ. Tài năng về thơ của tác giả đã được khẳng định qua nhiều giải thưởng lớn.

Trong thế giới thơ Nguyễn Duy, nổi bật nhất là thơ lục bát. Trong tập Thơ Nguyễn Duy (2010), thơ lục bát chiếm 54,41% toàn tập, với 154/ 283 bài thơ. Qua đó thể hiện khái quát hành trình thơ lục bát của tác giả xuyên suốt các chặng: Đường làng, Đường nước, Đường xa và Đường về. Thơ lục bát thực sự là hồn thơ Nguyễn Duy, có sức sống bền bỉ, xuyên suốt hành trình thơ ông, và theo đó tạo ấn tượng khó lẫn của thi nhân trong lòng bạn đọc. Sức sống bền bỉ ấy bắt nguồn từ trong chính mạch nguồn dân tộc. Thơ lục bát Nguyễn Duy neo đậu trong lòng người đọc còn vì nó mang đậm hơi thở của cuộc sống hiện đại. Ở đó, nhà thơ đã cất công mài dũa và thổi hồn vía của thế hệ mình hoà quyện vào những giá trị tinh tuý trường tồn của dân tộc.

Thơ lục bát Nguyễn Duy với số lượng khá lớn đã tạo thành một thế giới nghệ thuật riêng trong tính thống nhất và chỉnh thể từ

nhiều yếu tố, từ tư tưởng, nội dung cho đến hình thức, từ hình tượng nghệ thuật cho đến các phương thức thể hiện. Đây là những nhân tố quan trọng khẳng định phong cách nhà thơ cũng như địa vị của ông trong dòng chung của văn học hiện đại nước nhà.

Chương 2

HÌNH TƯỢNG NGHỆ THUẬT TRONG THƠ LỤC BÁT NGUYỄN DUY

2.1. Hình tượng cái tôi trữ tình

Mặc dù là một nhà thơ trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng Nguyễn Duy không khát khao về những đề tài lớn lao, mang tầm vóc sử thi của dân tộc mà chỉ mong muốn giải bày những *“cảm xúc và suy nghĩ trước những chuyện lớn nhỏ quanh mình, trước những điều người ta có thể cho là thoáng qua thì ở anh nó lắng sâu và dường như dùmng lại”*[57, tr. 230]. Đó là những cái nhỏ nhỏ nhưng có sức sống lâu bền, đã được nhà thơ thể hiện trọn vẹn qua những vần thơ lục bát, hình thành nên một cái tôi thế sự - đời tư xuyên suốt thế giới nghệ thuật thơ ông.

2.1.1. Cảm quan hiện thực về cuộc sống

Thơ lục bát Nguyễn Duy thể hiện một cái nhìn đa chiều về cuộc sống, về hiện thực xã hội. Cả trong chiến tranh cũng như trong hoà bình, nhãn quan ấy đã bao quát khắp mọi vui buồn, hạnh phúc - khổ đau, lý tưởng - hiện thực, cũ - mới, được - mất, cho - nhận..., soi rọi đến tận cùng những thẳm sâu thẳm lặng của mất mát, hy sinh.

Với cảm quan hiện thực về cuộc sống, Nguyễn Duy đã không kiêng nể khi đụng chạm vào những vấn đề “kinh mạch”, “huyết đạo” của xã hội, đưa lại một cái nhìn chân xác về cuộc sống trong niềm trần trở, suy tư.

2.1.2. Chia mình cho vạn nỗi đau

Dẫu Nguyễn Duy đã tự xác định: *“Bình tâm làm hạt bụi người mà bay”* nhưng không vì thế “hạt bụi người” ấy thoát ly cuộc đời để ẩn thân vào hư không, vào cõi mộng mị, mà vẫn chịu sức hút của trường đời, nơi vốn chứa đựng muôn ngàn hạnh phúc xen lẫn cay

đáng, khổ đau của con người, của “bụi dân sinh”. Bình tâm chỉ là trạng thái của cái tôi đối với chính mình và môi trường xung quanh, trở thành hạt nhân tĩnh tại, lan toả, chi phối đến cái vận động của khát khao được: “*chia mình cho vạn nỗi đau/ tan mình trong mọi sắc màu tươi vui/ những mong có ích cho người/ dẫu làm thân cỏ dập vùi sá chi*” (Cỏ dại), được trải mình đến tận cùng những cái riêng tư bất hạnh, nhỏ bé và mong manh. Không chỉ rung cảm trước những đau thương từ nghèo khổ, thiếu thốn, chật vật về vật chất bên ngoài, cái tôi còn thấu hiểu và chia sẻ với cả những nỗi niềm ưu tư, trăn trở lẫn mọi cung bậc cảm xúc, tình cảm ẩn chứa bên trong đời sống nội tâm con người.

Trong hành trình “*chia mình cho vạn nỗi đau*”, cái tôi trữ tình đã đi trong cuộc sống và đến với chúng sinh bằng dáng vẻ ung dung, tự tại của một vị hiền triết đã ngộ đạo, nhận diện được bản chất của cuộc sống, của chính mình với đầy đủ những dở hay, tốt xấu. Vị hiền triết ấy không ngừng động viên, rủ rê con người “nhập thế”, “bình tâm”, bao dung và cởi mở tâm hồn, đón nhận mọi vui buồn, hạnh phúc lẫn khổ đau của cuộc đời, không than thở, trách móc, oán giận hay ưu phiền.

2.1.3. Chiêm nghiệm và triết lý

Trong thơ trữ tình hiện đại, cái tôi triết lý như một đối mới tất yếu trước sự đòi hỏi tinh táo và nghị lực của tư duy hiện đại, thường được thể hiện trong các thể thơ tự do. Nguyễn Duy không nằm ngoài xu hướng chung đó. Khi thể hiện những vấn đề gay gắt, phức tạp, cần lý lẽ, bàn cãi, ông sử dụng thơ tự do để đi đến tận cùng triết luận. Giọng điệu triết lý thường kéo dài, có khi xuyên suốt cả bài thơ, gắn chặt với những lập luận, diễn thuyết hùng hồn đầy cá tính. Tuy nhiên, đây không phải là địa hạt duy nhất thể hiện tiếng nói lý trí của

nhà thơ mà ngay trong thơ lục bát, lý lẽ của tư duy, trí tuệ cũng có thể cất cao.

Trong thơ lục bát Nguyễn Duy, tiếng nói triết lý không lên gân, khô cứng mà nhẹ nhàng và sâu lắng, hoà vào những khúc ca tâm tình. Nguyễn Duy đã nâng những chiêm nghiệm của bản thân lên thành những vấn đề triết lý đầy nhân văn. Bằng chính sự trải nghiệm, tường minh về những giá trị, bản chất của cuộc sống và con người, nhà thơ đã một lần nữa khẳng định tính chân lý của những điều quen thuộc đã trở thành triết lý cuộc sống: “*Ta đi trọn kiếp con người/cũng không đi hết mấy lời mẹ ru*”(Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa), “*Tre già măng mọc có gì lạ đâu*”(Tre Việt Nam), “*Khi gần thì mất khi xa lại còn*”(Thơ tặng người xa xứ), “*Người yêu nước chẳng mất ngôi bao giờ*”(Tuồng niện), “*Trời đâu cũng rộng như nhau/ mưa đâu cũng ướt nắng đâu cũng vàng/ Gió đâu cũng gió lang thang/ người đâu yêu cũng nồng nàn như yêu*”(Chỉ khác nhau cái nhìn, em ạ)...

2.1.4. Cổ tình nói ngược những điều quen thuộc

Trong thơ lục bát Nguyễn Duy, cái tôi cổ tình nói ngược những điều quen thuộc không phải là hình tượng chính nhưng vẫn rất nổi bật, tạo được ấn tượng mạnh bằng một giọng điệu lạ tai qua chùm bài thơ *Kính thưa liền Thị và Tôi và em và thánh thần*. Chính giọng điệu ấy mở ra một cái nhìn nhân văn. Xu hướng “nhận thức lại” đã kéo người đọc đến gần hơn với nhân vật, những con người bình thường mang trong mình những khát vọng bản ngã và dám sống thực với bản năng như Thị Nở, Thị Mầu... Từ đó, Nguyễn Duy mạnh dạn truyền đi thông điệp của mình qua những vần thơ, mong kiếm tìm, đánh thức những cảm xúc nhân văn trong mỗi con người, trong cách nhìn nhận và ứng xử với phụ nữ, một đối tượng luôn được ông yêu mến và trân trọng.

Hình tượng cái tôi cố tình nói ngược trong thơ lục bát Nguyễn Duy mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, đồng thời cũng mang đậm nét giá trị hiện thực. Cái tôi ấy tuy có lúc gây nên tiếng cười nhẹ nhàng, sâu lắng đầy cảm thông, chia sẻ nhưng có khi lại man mác một nỗi buồn thế sự khó khoả lấp. Đó là những lúc đề cập đến những vấn đề hiện thực nhức nhối của đời sống bởi ông nhận thấy trong đó những thực trạng đáng buồn và trần trụi.

2.2. Không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật

2.2.1. Không gian nghệ thuật

Không gian nghệ thuật trong thơ lục bát Nguyễn Duy được đo bằng chiều rộng của không gian hiện thực và mang chiều sâu của không gian tâm lí “lặng nhắng những nợ những duyên”. Hơi thở của cuộc sống hiện thực toả ra từ những không gian sinh hoạt rất đời thường, gắn với những sinh hoạt hằng ngày của con người và luôn tràn ngập ánh sáng, âm thanh và màu sắc. Đằng sau bức tranh sống động, tươi vui của cuộc sống thường ngày có những khoảng không riêng tư của nỗi nhớ, của hoài niệm, mang chiều kích nhỏ hẹp và tràn ngập hương hoa, trở thành điểm quay về, điểm thu mình của cái tôi trữ tình vào miền cảm xúc trào dâng.

Không gian mở rộng phản ánh đúng hơi thở và xu hướng giao lưu, hội nhập của thời đại. Ở đó, cái tôi “chia mình cho vạn nỗi đau” càng có dịp đến với rộng rãi chúng sinh và càng tiếp xúc đến “tận cùng chân thật”. Đây là nhân tố quan trọng góp phần thể hiện hồn thơ trong sáng, tinh tế của Nguyễn Duy.

2.2.2 Thời gian nghệ thuật

Gắn với không gian đời thường là thời gian vật lý được đo bằng các sự kiện, sự việc diễn ra tại một thời điểm của hiện tại. Mỗi bài thơ là một điểm nhìn thực tại về thời gian, không có sự dịch chuyển, vận động nhiều chiều. Tuy vậy, trong một số bài thơ, đặc

biệt là những bài viết về sự hoài niệm, vẫn có hiện tượng đan xen giữa các chiều thời gian quá khứ, hiện tại và tương lai, hình thành một trường thời gian hoài niệm, phản chiếu sự mông lung, sâu thẳm trong chiều sâu nội cảm con người. Đặc biệt, trong trường hợp khái quát về những vấn đề như tình yêu, sự sống, sự tồn tại, thời gian thường có chiều dài, chiều sâu của sự tiếp nối. Trong thơ lục bát, Nguyễn Duy ít sử dụng thì tương lai. Ông chỉ đưa vào những khi thể hiện sự mong đợi hay khái quát những vấn đề triết lý. Đây là chiều thời gian mang sắc màu tươi vui, tinh khiết, phản ánh một cái nhìn lạc quan, tích cực của nhà thơ đối với cuộc sống khi hướng đến tương lai bằng niềm tin và hy vọng vào những điều tốt đẹp.

Chương 3
PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN
TRONG THƠ LỤC BÁT NGUYỄN DUY

3.1. Ngôn từ với sự hoà kết giữa truyền thống và hiện đại

3.1.1. Ngôn từ giàu hình ảnh

Nguyễn Duy là một nhà thơ hiện thực luôn bám sát sự vận động của cuộc sống, ghi hình bằng chính lăng kính tâm hồn của một người nghệ sĩ “*thương mến đến tận cùng chân thật*”. Ông cho ra đời những khuôn hình chân thực của cuộc sống thông qua nghệ thuật tạo hình ảnh bằng ngôn ngữ. Hình ảnh thơ Nguyễn Duy là sự kết hợp giữa ghi nhận và cảm nhận, tạo cảm giác vận động trong cảm xúc, dịch chuyển từ thị giác đến xúc giác. Do vậy, bức tranh hiện thực trong thơ lục bát của ông trở nên mềm mại và tinh tế với những đường nét lãng mạn và trữ tình. Ngôn từ “ca dao vọng về” như một nét đặc trưng của thơ lục bát Nguyễn Duy với những những ẩn dụ, tượng trưng quen thuộc trong ca dao, được nhà thơ đưa vào thơ mình một cách tự nhiên, góp phần tăng thêm hình ảnh sinh động cho ngôn ngữ. Đặc sắc về ngôn từ thơ Nguyễn Duy còn thể hiện trong những tổ hợp âm điệu đáo, tạo thành những từ ngữ mới lạ, ẩn tượng và giàu nhạc điệu.

3.1.2. Ngôn ngữ dung dị, đời thường

Bên cạnh lớp từ ngữ trau chuốt giàu hình ảnh, ngôn ngữ thơ lục bát Nguyễn Duy còn nổi bật với lớp ngôn từ dung dị và đời thường. Nguyễn Duy sử dụng rất nhiều từ ngữ thường gặp trong ngôn ngữ nói hằng ngày, từ đó tạo ra một trường từ ngữ thô nháp và phàm tục, một bộ sưu tập ngôn từ của đời sống; thể hiện một cái nhìn hiện thực hoá đối với đời sống. Chính lớp từ này đưa thơ lục bát Nguyễn Duy đến gần với ca dao khi cùng hướng đến thể hiện lời ăn

tiếng nói của nhân dân, phù hợp với văn hóa ứng xử của con người Việt Nam: đời thường, dung tục nhưng không thô tục.

3.2. Giọng điệu đa thanh và một phong cách thơ giàu cá tính

Thơ trữ tình Nguyễn Duy là sự hợp thành của những cái tôi đa dạng, phức tạp với những cung bậc tình cảm trái chiều nhau. Chính điều đó đã tạo ra giọng điệu đa thanh trong thơ ông với sự hoà quyện đậm thắm, tự nhiên giữa giọng điệu tâm tình với giọng điệu hài hước, giữa giọng điệu của cái tôi trữ tình với các nhân vật khác trên nền âm hưởng ngọt ngào, duyên dáng của giọng điệu ru, tâm tình.

3.2.1. Giọng điệu ru, tâm tình

Với Nguyễn Duy, sự du dương, ngọt ngào của thể thơ lục bát đã được nhà thơ bảo toàn dường như nguyên vẹn và phô diễn đều đặn trong thơ, thành những *Lời ru mùa thu*, *Lời ru con cò biển*, *Lời ru đồng đội*, *Lời ru trong bão*, *Bài hát người làm gạch*, *Cơm bụi ca...* Không chỉ vậy, giọng điệu ấy còn bật lên và ngân vang từ những tâm hồn luôn gắn kết yêu thương, giữa mẹ con, vợ chồng, anh em. Tâm tình không chỉ kể chuyện, cảm nhận về người khác mà còn là tâm tư, tình cảm, cảm xúc từ trong sâu thẳm tâm hồn của chính nhà thơ. Tiếng nói tự ý thức của một cái tôi làm con, làm chồng, làm cha như những lời tự thú đầy sức lay động. Ở đó chứa đựng một nỗi ăn năn xót xa, một sự hạ mình nhỏ bé trước những tình yêu lớn lao, cao cả và thiêng liêng.

Giọng điệu ru tâm tình trong thơ lục bát Nguyễn Duy gọi mời những tâm tình đang cần sự đồng cảm, sẻ chia. Tiếng nói ấy không mơ hồ xa xăm mà luôn gần gũi trong sự giao cảm. Đó là những “*tâm tình đằng sau tâm tình*” như những giọt đàn bầu thánh thót, nhẹ nhàng gieo vào lòng người những rung động, cảm xúc sâu

xa về tình người, tình đời trong “*cõi chúng sinh thì hiện tại*”[6, tr.408].

3.2.2. Giọng điệu hài hước, dí dỏm

Trên nền nhạc du dương, quyến rũ của điệu ru tâm tình, nhiều khi chúng ta bất ngờ bắt gặp trong thơ lục bát Nguyễn Duy một giọng điệu lí lắt, tinh nghịch rất ấn tượng. Tiếng cười trong thơ ông phát xuất từ nhiều yếu tố gây cười khác nhau. Những hình ảnh so sánh đậm chất thời sự, những nhân hoá bất ngờ, gọi tiếng cười hồn nhiên, trong trẻo bởi một trí tưởng tượng phong phú, một tâm hồn thơ trong sáng và bay bổng. Có lúc, tiếng cười bật lên một cách vô tư, sáng khoái trước những nét chân dung trào lộng, cường điệu hoá. Tiếng cười còn là sản phẩm từ những hình ảnh thơ đối lập, những phát hiện tinh tế, những phát ngôn trót quơ trót quót. Không chỉ vậy, một tâm tình thành thật cũng trở thành yếu tố gây cười trong thơ lục bát Nguyễn Duy. Cùng với lối nói ngược, nhại ca dao và “giải thiêng” trở thành những cách chọc cười đáo đả của Nguyễn Duy.

Có thể khẳng định một điều giọng điệu hài hước, dí dỏm đã thực sự nổi bật, tạo nên phong cách độc đáo cho thơ lục bát Nguyễn Duy. Giọng điệu ấy phù hợp với một cái tôi trí tuệ, thông minh và bình thản trước cuộc sống. Qua đó đã chuyển tải những vấn đề đôi khi phức tạp và khó hiểu thành những điều thú vị nhẹ nhàng, chuyển hoá những tình huống căng thẳng trở nên hài hòa và đầy tính hài hước.

3.2.3. Sự đan xen giữa các giọng điệu

Trong thơ lục bát Nguyễn Duy, giọng điệu của cái tôi trữ tình giữ vai trò chủ đạo. Nhưng đôi lúc, nó lại đột ngột phân thân, “nhập vai” nhân vật khác để cùng tham gia đối thoại, chuyện trò. Tuy vậy, trong thơ lục bát Nguyễn Duy, điều này không trở thành hiện tượng phổ biến. Nhìn chung, các nhân vật dù khác nhau về điểm nhìn nhưng đều cùng hoà điệu trong những tâm tình, thủ thi chân

thành, thiết tha, dịu tiếng thơ dịu nhẹ ru vào lòng người và lắng đọng thành xao xuyến, băng khuâng. Sự đan xen giữa các giọng điệu thực ra chính là cách cái tôi trữ tình “chia mình cho vạn nỗi đau”, đặt mình vào những vị trí và hoàn cảnh khác nhau để có sự cảm nhận đầy đủ và trọn vẹn hơn. Qua đó, các vấn đề được đề cập trong thơ trở nên khách quan và thấu đáo, “tận cùng” hơn. Đồng thời, trong mối tương quan với “tha nhân”, tiếng nói của cái tôi được bộc lộ một cách rõ, thể hiện một cảm xúc chân thành tự nhiên.

3.3. Sự sáng tạo trong thể thơ với nỗ lực “mới bình ngon rượu”

3.3.1. Thu hẹp quy mô cấu trúc bài thơ, khổ thơ

Ngày nay, các nhà thơ có xu hướng lặn sâu vào cái riêng tư bé nhỏ với những rung động ngắn ngủi trong khoảnh khắc, chốc lát. Họ tự cho phép rút ngắn quy mô của bài thơ. Thơ lục bát Nguyễn Duy chính là một minh chứng cho xu thế này.

Độc thơ lục bát Nguyễn Duy không khỏi ngỡ ngàng với những bài thơ cực ngắn, chỉ gồm hai câu thơ. Loại thơ hai dòng này thường có nội dung thiên về triết lý đời sống. Nhưng thơ lục bát Nguyễn Duy không vậy. Triết lý thường gắn liền với tâm tình, tâm sự một cách tự nhiên, cởi mở qua những bài thơ dài. Còn trong những bài thơ hai dòng, nhà thơ đã có sự chắt lọc về ý tứ và cảm xúc nên những vấn đề đặt ra thường như một mệnh đề tư tưởng. Biến thể về cấu trúc và quy mô bài thơ còn thể hiện bằng cách đặt câu tiêu đề bài thơ cũng chính là câu lục đầu tiên của bài thơ hoặc khép lại bài thơ bằng một câu lục thay vì một câu bát. Trong Thơ Nguyễn Duy, trường hợp này không nhiều, chỉ ở hai bài thơ, như những thử nghiệm nhỏ của nhà thơ góp phần khẳng định tiếng nói mới của cuộc sống hiện đại bằng thơ lục bát.

Khổ thơ cũng được rút gọn, thu hẹp về quy mô cấu trúc. Khổ thơ ngắn gắn với điệp cấu trúc càng làm cho quy mô khổ thơ, bài thơ hẹp hơn, từ đó dồn nén cảm xúc, thông tin, tạo nên hiệu quả tiếp nhận tín hiệu thẩm mỹ từ bài thơ cao hơn. Nói khác đi điều đó giúp cho việc ghi nhớ thơ dễ dàng hơn.

3.3.2. Thanh, nhịp trúc trắc - một nghệ thuật chưng cất thơ thành “rượu của chúng sinh”

Hiện tượng thanh nhịp trúc trắc nổi bật rõ nét, tạo thành phong cách độc đáo cho thơ lục bát Nguyễn Duy. Đó là một tổ hợp thanh âm tự do, ngẫu hứng, khi thì thiên về thanh trắc, khi lại là một chuỗi thanh bằng. Sự phá vỡ tỷ lệ cân đối về âm thanh dẫn đến tính nhạc cũng chênh vênh giữa hai thái cực “dữ dội và dịu êm”, “ồn ào và lặng lẽ”. Cùng với những linh hoạt về thanh âm, nhịp điệu thơ lục bát Nguyễn Duy cũng vận động theo xu hướng phá vỡ nguyên tắc truyền thống. Bên cạnh những bài thơ giữ nhịp đều đặn theo cấu trúc 2/2/2, 4/4, 3/3, có những bài thơ nổi bật lên như nét chấm phá mới, táo bạo với những câu thơ ngắt nhịp lạ và độc đáo. Các loại dấu câu như: dấu chấm, dấu ba chấm, dấu gạch ngang... đã hỗ trợ đắc lực trong việc tạo hiệu ứng âm thanh cho câu thơ. Tuy “*đọc không thuận miệng, nghe không thuận tai*” [67, tr.16], nhưng những câu lục bát ấy góp phần tăng khả năng diễn đạt các cung bậc cảm xúc tinh tế, phù hợp với nhu cầu tâm tình, giải bày ngày nay .

KẾT LUẬN

Thế giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy mang sắc màu hiện đại cả về tư tưởng lẫn nghệ thuật. Đó là sản phẩm của cuộc hôn phối giữa thơ lục bát với hồn vía của thế hệ tác giả, giữa cái riêng tư của thi nhân với cái chung của cả một thế hệ. Người đọc có thể nhận thấy ở đó bóng dáng của cả truyền thống lẫn hiện đại, từ tư tưởng nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật cho đến các phương thức thể hiện.

Được sinh ra và lớn lên từ vùng đất Thanh Hoá giàu bản sắc văn hoá truyền thống và thấm đẫm tình người, Nguyễn Duy đã sớm hình thành cho mình một chiều sâu tâm thức về văn hoá dân tộc. Bên cạnh đó, những trải nghiệm quý báu trong cuộc đời “*chìm nổi với đám đông*” giúp nhà thơ xác định một tư tưởng nghệ thuật mang giá trị nhân văn sâu sắc. Với ông, nhà thơ phải hoà mình vào cuộc sống với tâm thế “*lênh phênh thân phận chúng sinh*” mới thực sự cảm nhận được hết vẻ đẹp của cuộc sống, để từ đó đến với cuộc đời bằng cả tâm hồn và sự say mê, cất lên thành những bài hát “*yêu thiên nhiên với thiết tha yêu người*”.

Tư tưởng nghệ thuật đầy tính triết lý nhân sinh ấy luôn xuyên suốt hành trình thơ Nguyễn Duy, từ những năm đầu bước chân vào làng văn cho đến khi nhà thơ đã tạm dừng sáng tác, kết tinh thành hình tượng thơ độc đáo, tiêu biểu cho thơ ông nói chung và thơ lục bát nói riêng. Đó là một cái tôi đời tư - thế sự có cảm quan hiện thực về cuộc sống, biết chia mình cho vạn nỗi đau và chiêm nghiệm, đúc rút những vấn đề triết lý nhân văn sâu sắc. Đó là những triết lý sống tích cực được kết hợp hài hoà, đầm ấm giữa tình cảm và lý trí, mang lại cho tâm hồn người đọc cảm giác bình an, thanh thản.

Không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật luôn gắn liền với nhau và thống nhất với hình tượng cái tôi trữ tình, góp phần khắc

hoạ cái tôi trữ tình thêm rõ nét. Không gian nghệ thuật thoáng rộng, mang sắc màu, âm thanh, chiều kích của cuộc sống, chan hoà với không gian vũ trụ, tự nhiên, tạo cho cái tôi trữ tình một tầm nhìn bao quát, một tâm thế cởi mở. Thời gian nghệ thuật đa chiều kích vận động theo cảm xúc, cảm nhận của cái tôi trữ tình.

Các phương thức thể hiện đều có sự tiếp biến từ ca dao, lục bát truyền thống, góp phần thể hiện cái tôi trữ tình đạt hiệu quả. Ngôn từ có sự hoà kết giữa ngôn từ “ca dao vọng về” với lớp “ngôn ngữ đời thường”, một mặt đã tăng thêm tính hình ảnh cho thơ, mặt khác đưa tiếng thơ Nguyễn Duy đến gần với lời ăn tiếng nói của người dân. Giọng điệu đa thanh có sự hoà quyện đậm thắm giữa giọng điệu tâm tình với giọng điệu hài hước và nói ngược, giữa giọng điệu của cái tôi trữ tình với các nhân vật khác; phù hợp với lối tư duy gãy gọn, duy lý của con người hiện đại trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Thể thơ lục bát là sự sáng tạo với nỗ lực “mới bình ngon rượu” như: thu hẹp quy mô cấu trúc bài thơ, khổ thơ và tạo thanh, nhịp trúc trắc cho thơ; qua đó tăng thêm khả năng biểu đạt và mang đến một sức sống mới trẻ trung cho thơ lục bát.

Thơ lục bát Nguyễn Duy không phải là những dòng cảm xúc dâng tràn tự phát mà là những cảm xúc có sự điều tiết của lý trí. Đó không phải là những trò chơi chữ lắt léo, cầu kỳ phức tạp và cũng không phải là một sự cầu thả, giản đơn mà là sự kết hợp tinh tế, tài tình giữa tài năng bẩm sinh và ý thức sáng tạo nghệ thuật nghiêm túc của nhà thơ.

Thể giới nghệ thuật thơ lục bát Nguyễn Duy đưa người đọc rời xa bộn bề của cuộc sống, những trắc trở lo toan của đời thường, tìm một ngã rẽ bình yên khi quay về với những giá trị truyền thống; đánh thức người đọc những cảm xúc, những rung động rất bình dị trước cái đẹp rất đời thường của một tà áo trắng, một tiếng chim ca...

mà đôi khi quá vội vã trong nhịp sống hối hả, con người đã “bỏ qua”, không thương thức những giá trị tinh thần vô giá .

Thơ lục bát Nguyễn Duy phản ánh một tâm hồn trong sáng, đầy lòng nhân ái. Nhà thơ đến với đời, với người đọc bằng một niềm cảm thông, chia sẻ, một trạng thái ôn hòa, điềm đạm, bình thản của người từng trải và thấu hiểu con người cần gì giữa cuộc sống đầy bất an. Vì vậy, Thơ ông tuy không giáo điều, lên lớp nhưng dễ nhớ và khó quên, trở thành những bài học ám ảnh lâu bền.

Trong khuôn khổ của luận văn, có những vấn đề chưa thực sự được đi sâu khai thác, khám phá, chỉ gợi mở như những phát hiện ban đầu như: vấn đề tâm linh, triết lý dụ - nhẹ, hình tượng hình và bóng.... Thiết nghĩ, những vấn đề này nếu được tập trung nghiên cứu mở rộng thêm sẽ góp phần khẳng định thêm những giá trị đặc sắc thơ lục bát Nguyễn Duy, đưa Nguyễn Duy và thơ ông đến gần hơn nữa cuộc sống, như chính mong muốn “*Cứ là rượu của chúng sinh/ cho ai nhắm nhấp cho mình say sưa*” rất đỗi giản dị và chân thành của nhà thơ. /.